TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v *"tranh chấp ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2. Ông Đào Danh Tuất

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hiếu

Ngày 29 tháng 01 năm 2025 tại địa chỉ số 296, Quốc lộ 55, xã Hồ Tràm, thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án thụ lý số: 345/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2025/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu L, sinh năm: 1986. Địa chỉ: Ấp Nhân Trí, xã Xuyên Mộc, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

***- Bị đơn*:** Ông Võ Trường D, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Hòa, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Võ Trường D tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2018, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 27/7/2019 (nay là UBND xã Xuyên Mộc, thành phố Hồ Chí Minh). Hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện; vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra xô xát. Bà L và ông D đã cố gắng hòa giải mâu thuẫn để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không níu kéo hạnh phúc được nữa. Nay do tình cảm vợ chồng không còn nên bà L yêu cầu Toà án giải quyết cho bà L được ly hôn với ông Võ Trường D.

Về con chung: Trong thời gian sống chung bà Nguyễn Thị Thu L và ông Võ Trường D có với nhau một người con chung là cháu Võ Phúc T, sinh ngày 29/4/2019. Khi ly hôn bà L yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu T cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật; bà L không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Thu L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu L xác nhận bà L và ông D không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Võ Trường D:

Theo phiếu xác minh của Toà án tại công an xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh ông Võ Trường D có hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Hoà, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự cho ông Võ Trường D tại địa chỉ nơi cư trú của ông D nhưng ông D vẫn không có mặt theo thông báo của Tòa án. Ông D cũng không có văn bản ghi ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ theo đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thu L và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Võ Trường D có nơi cư trú tại địa chỉ: Tổ 4, ấp Bình Hoà, xã Bình Châu, thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14, thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Võ Trường D đến phiên tòa nhưng ông D vắng mặt không có lý do; căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nhận thấy, bà Nguyễn Thị Thu L và ông Võ Trường D chung sống vợ chồng với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là uỷ ban nhân dân xã Xuyên Mộc, thành phố Hồ Chí Minh), hôn nhân dựa trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông D là hôn nhân hợp pháp. Đối với ông D, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa tuy nhiên ông D vắng mặt không có lý do, có thái độ trốn tránh, không có thiện chí hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng mặc dù vẫn thường xuyên sinh sống tại địa phương chứng tỏ ông D đã bỏ mặc không quan tâm gì đến quan hệ hôn nhân giữa ông D và bà L.

Qua các chứng cứ và lời khai của các đương sự chứng tỏ mâu thuẫn gia đình giữa bà L và ông D là có thật và không hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; như vậy yêu cầu ly hôn của bà L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà L được ly hôn với ông D.

[3] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thu L và ông Võ Trường D có với nhau một người con chung, cháu tên Võ Phúc T sinh ngày 29/4/2019. Xét thấy bà L có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; việc làm và thu nhập của bà L cũng ổn định; ông D cũng không có ý kiến gì về con chung nên Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Võ Phúc T sinh ngày 29/4/2019 cho bà L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu L xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm; ông Võ Trường D không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Thu L; Xử cho bà Nguyễn Thị Thu L được ly hôn với ông Võ Trường D.

2. Về con chung: Giao con là Võ Phúc T sinh ngày 29/4/2019 cho bà Nguyễn Thị Thu L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Ông Võ Trường D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Võ Trường D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như xem xét về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung:

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Đương sự xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Thu L phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0030610, ngày 24 tháng 10 năm 2025, tại Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh; bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Võ Trường D không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho bà Nguyễn Thị Thu L biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông Võ Trường D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo qui định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 14 TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- UBND xã Bàu Lâm, TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền